TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 176/2024/DS-ST
Ngày: 08/7/2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Nguyệt H**ồng.
Các Hội thẩm nhân dân
1. Ông **Nguyễn Văn Vui.**
2. Ông **Tô Tuấn Tú.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trịnh Hồ Hải Hương** – thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: **Bà Trần Thị Ngọc T**uyền – kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trần Thị Diệu T1, sinh năm 1976; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Nguyễn Thị Diễm T2, sinh năm 1980; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Trần Thị Diệu T1 trình bày: Qua quen biết bà có cho chị T2 vay tiền và mua hụi của chị T2 cụ thể như sau: Ngày 17/11/2019 (âm lịch) chị T2 vay số tiền 70.000.000 đồng có làm biên nhận, thỏa thuận lãi 3%/ tháng hẹn 17/12/2019 trả vốn lãi. Sau đó trả được 04 tháng tiền lãi thì ngưng đến nay chị T2 vẫn chưa trả vốn. Ngày 30/12/2019 (âm lịch) bà có mua của chị T2 phần hụi khi hụi đã mãng chị T2 không giao hụi cho bà và còn nợ số tiền 20.000.000 đồng. Ngày 24/3/2020 (âm lịch) vay số tiền 30.000.000 đồng, hẹn

mỗi tháng trả cho bà 2.000.000 đồng. Tuy nhiên sau đó chị T2 không trả như thỏa thuận. Ngày 15/4/2020 (âm lịch) bà có chơi 01 phần hụi và mua tiếp phần hụi 5.000.000 đồng do chị T2 làm đầu thảo bà đóng đến khi hụi mãn nhưng chị T2 không giao cho bà số tiền hụi là 160.000.000 đồng.

Tổng cộng tiền vay và tiền hụi chị T2 còn nợ bà là 280.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị T2 trả lại cho bà số tiền vay và hụi còn nợ tổng cộng là 280.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Yêu cầu trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Chứng cứ: biên nhận viết tay có nội dung xác nhận nợ tiền vay và tiền hụi.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị Diễm T2 vắng mặt không lý do dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên không thể hiện ý kiến của mình.

Tại phiên tòa nguyên đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình. Bị đơn vắng mặt ko thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 463, 466, 471 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[I] Về tố tụng:

Quan hệ mà các bên đang tranh chấp là *"tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi"* được qui định tại điều 463, 471 Bộ luật Dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Trần Thị Diệu T1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Nguyễn Thị Diễm T2 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hai lần thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt bà Trần Thị Diệu T1 và chị Nguyễn Thị Diễm T2 theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về nội dung:

1/ Xét yêu cầu của bà Trần Thị Diệu T1 yêu cầu chị Nguyễn Thị Diễm T2 có nghĩa vụ trả số tiền vay và tiền hụi còn nợ tổng cộng là 280.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi chị T2 vay tiền của bà T1 và trong quá trình tham gia góp hụi, mua hụi phía chị T2 có viết biên nhận xác nhận số tiền vay và tiền

hụi còn nợ bà T1. Trong quá trình giải quyết vụ án chị T2 không đến Tòa để trình bày ý kiến phản đối của mình đối với tài liệu, chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của bà T1, điều đó cho thấy chị T2 mặc nhiên thừa nhận và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T1 theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Từ đó đã đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T1 theo quy định tại Điều 463, 471 của Bộ luật dân sự.

2/ Bà T1 không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ Xét yêu cầu của bà T1 về thời gian trả số tiền 280.000.000 đồng.

Bà T1 yêu cầu chị T2 trả số tiền 280.000.000 đồng làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy, thời hạn vay đã quá hạn thanh toán và các dây hụi đã mãn nhưng đến nay chị T2 đã vi phạm nghĩa vụ nên yêu cầu của bà T1 về thời gian trả là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

4/ Về án phí: Yêu cầu của bà T1 được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bà T1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

5/ Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 463,466, 468, 471 Bộ luật Dân sự;

- Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 18, 23 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Xử

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Diệu T1.

Buộc chị Nguyễn Thị Diễm T2 có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Diệu T1 số tiền là 280.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu đồng). Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi bà T1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị T2 chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Diễm T2 phải nộp 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

H1 lại cho bà Trần Thị Diệu T1 số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013132 ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện GCĐ;
- Chi cục THA huyện GCĐ;
- Các đương sự;
- Lưu HS- AV.

LÊ THỊ NGUYỆT HỒNG